

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu

Gói thầu: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC”

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC”

Thuộc dự án: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC”

## GIÁM ĐỐC

### CÔNG TY CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 5 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, số 57/2024/QH15, ban hành ngày 29/11/2024, có hiệu lực ngày 15/01/2025;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 214/2024/NĐ-CP ký ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

*Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-HDTV ngày 20/09/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-HDTV ngày 16/11/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định Thực hiện dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HDTV ngày 01/6/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành quy chế phân cấp quản lý giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-EVN SPC ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành quy chế phân cấp quản lý giữa Tổng giám đốc và Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-EVN SPC ngày 17/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong “Quy chế phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam” được ban hành theo Quyết định số 1677/QĐ-EVN SPC ngày 01/6/2025;*

*Căn cứ Văn bản số 10937/EVN SPC-KH ngày 26/11/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ghi nhận chi phí SXKD năm 2025 theo đề nghị của CNTT miền Nam tại văn bản 1695/CNTTMN-KHVT ngày 17/11/2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-CNTTMN ngày 25/11/2025 của Công ty CNTT Điện lực miền Nam về việc phê duyệt Phương án đầu tư dự án “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVN SPC”;*

*Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-CNTTMN ký ngày 01/12/2025 của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam về việc Phê duyệt dự án: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVN SPC”;*

*Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-CNTTMN ngày 03/12/2025 của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVN SPC”;*

*Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-CNTTMN ngày 03/12/2025 của Công ty Công nghệ thông tin miền Nam về việc phê duyệt dự toán gói thầu của gói thầu: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVN SPC”;*

*Căn cứ Tờ trình của Tổ chuyên gia tại tờ trình ngày 04/12/2025 về việc trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVN SPC”;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 458/TTĐ ngày 04/12/2025 của Tổ thẩm định về việc thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC”;*

*Theo đề nghị của Tổ thẩm định.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC”. (chi tiết theo phụ lục đi kèm).

**Điều 2.** Giao Phòng Kế hoạch Vật tư phối hợp các phòng ban và các tổ chức năng có liên quan của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam căn cứ các nội dung đã được phê duyệt chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Kế hoạch Vật tư và các phòng ban chức năng có liên quan của Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Phòng TCKT;
- Phòng KHVT (bản giấy);
- Lưu: VT. KHVT (LienLTH.02).

**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Nguyên Phương**

## PHỤ LỤC HỒ SƠ MỜI THẦU (E-HSMT)

### Gói thầu: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC”

#### I. Thông tin cơ bản:

- Tên gói thầu: Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC.
- Dự án: Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC.
- Giá gói thầu: **462.639.600 VNĐ (Phần mềm KCT VAT)**  
(Số tiền bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi chín ngàn, sáu trăm đồng);
- Nguồn vốn: Nguồn vốn SXKD của Tổng công ty Điện lực miền Nam cấp cho Công ty CNTT Điện lực miền Nam;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV - năm 2025;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu:
  - ✓ **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Chào hàng cạnh tranh qua mạng được áp dụng theo điều 24 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.
  - ✓ **Phương thức lựa chọn nhà thầu:** Một giai đoạn một túi hồ sơ được áp dụng theo điều 30 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó:
  - ✓ Thời gian cung cấp, nghiệm thu VTTB: trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
  - ✓ Thời gian triển khai, nghiệm thu bàn giao sản phẩm: trong vòng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Tùy chọn mua thêm: không có.

#### 1. Tổ chuyên gia

##### a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được CN Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH – Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Nam thành lập theo Quyết định số 1076/QĐ-CNTTMN ký ngày 03/12/2025 để thực hiện lập E-HSMT/hồ sơ mời thầu gói thầu: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC” thuộc dự án/dự toán mua sắm: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC”.

##### b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Nguyễn Hải Nam	Tổ trưởng	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thực hiện các chức năng và điều hành công việc chung của Tổ chuyên gia.</li> <li>✓ Điều phối, giao việc cho các thành viên có liên quan (nếu cần).</li> <li>✓ Chịu trách nhiệm về hồ sơ mời thầu và kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu do tổ thực hiện.</li> </ul>
2	Trương Thanh Vũ	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Rà soát và kiểm tra về năng lực và kinh nghiệm của hồ sơ mời thầu</li> <li>✓ Chịu trách nhiệm đánh giá về năng lực và kinh nghiệm; tài chính của hồ sơ dự thầu.</li> <li>✓ Thực hiện công tác dưới sự phân công của Tổ trưởng.</li> </ul>
3	Nguyễn Trọng Viết Đăng	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Chịu trách nhiệm đánh giá về tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu.</li> <li>✓ Thực hiện công tác dưới sự phân công của Tổ trưởng.</li> </ul>
4	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Rà soát và kiểm tra về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu.</li> <li>✓ Chịu trách nhiệm đánh giá về kỹ thuật của hồ sơ dự thầu.</li> <li>✓ Thực hiện công tác dưới sự phân công của Tổ trưởng.</li> </ul>
5	Trần Mỹ Duyên	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Rà soát và kiểm tra về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu.</li> <li>✓ Chịu trách nhiệm đánh giá về kỹ thuật của hồ sơ dự thầu.</li> <li>✓ Thực hiện công tác dưới sự phân công của Tổ trưởng.</li> </ul>
6	Lữ Thị Hồng Liên	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Chịu trách nhiệm lập hồ sơ mời thầu.</li> <li>✓ Thực hiện công tác dưới sự phân công của Tổ trưởng.</li> </ul>

**c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:**

*Cách thức làm việc của Tổ chuyên gia được CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH - CÔNG TY CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐIỆN LỰC MIỀN NAM quy định trong Quyết định số 1076/QĐ-CNTTMN ký ngày 03/12/2025 để thực hiện lập E-HSMT/hồ sơ mời thầu gói thầu: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC” thuộc dự án/dự toán mua sắm: “Gia hạn license cho phát triển phần mềm của EVNSPC”.*

**II. NỘI DUNG E-HSMT/hồ sơ mời thầu**

**1. Tài liệu mẫu để chuẩn bị hồ sơ mời thầu (E-HSMT):**

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 5 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, số 57/2024/QH15, ban hành ngày 29/11/2024, có hiệu lực ngày 15/01/2025;

- Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;

- Căn cứ Thông tư số 79/2025/BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Căn cứ Mẫu Hồ sơ mời thầu (Mẫu số 04A) ban hành theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

## **2. Ngôn ngữ:**

- E-HSMT: Tiếng Việt.

- E-HSDT: Tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ có thể được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

- Hợp đồng: Tiếng Việt.

**3. Hiệu lực E-HSDT: 90** ngày kể từ ngày mở thầu

**4. Bảo đảm dự thầu:** có giá trị **6.939.594 VND**, có hiệu lực **120 ngày** kể từ thời điểm đóng thầu.

**5. Phạm vi cung cấp của gói thầu:**

STT	Danh mục hàng hóa <sup>(1)</sup>	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa <sup>(2)</sup>	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) <sup>(3)</sup>	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng <sup>(4)</sup>	
							Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
1	Gia hạn license Bộ công cụ cộng tác tập trung vào việc tạo, tổ chức và chia sẻ kiến thức trong một nhóm, phòng hoặc công ty và quản lý nội dung một cách nhanh chóng và hiệu quả: + Bản quyền sử dụng 01 năm từ ngày 27/12/2025 + 40 user	Bộ	01	Theo quy định tại chương V			01	30
2	Gia hạn license Bộ công cụ quản lý, theo dõi tiến độ dự án, quản lý các công việc, các lỗi phần mềm, cải tiến, tính năng mới hoặc bất kỳ vấn đề gì xảy ra trong dự án: + Xây dựng quy trình làm việc tương thích với yêu cầu của từng dự án; + Cung cấp nhiều loại báo cáo thống kê với nhiều loại biểu đồ khác nhau phù hợp với nhiều loại hình dự án và đối tượng người dùng + Bản quyền sử dụng 01 năm từ ngày 27/12/2025 + 40 user	Bộ	01	Theo quy định tại chương V		+ Phòng Công nghệ phần mềm – Công ty CNTT Điện lực miền Nam, số 16 Âu Cơ, P.Tân Sơn Nhì, Tp.HCM.	01	30

STT	Danh mục hàng hóa <sup>(1)</sup>	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa <sup>(2)</sup>	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) <sup>(3)</sup>	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng <sup>(4)</sup>	
							Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
3	Gia hạn license Bộ công cụ phát triển tích hợp (IDE) cho lập trình Java, và cũng có khả năng hỗ trợ một số ngôn ngữ khác như Node.js, Python hay nhiều ngôn ngữ khác: + Bản quyền sử dụng 01 năm từ ngày 27/12/2025 + 01 user	Bộ	01	Theo quy định tại chương V			01	30
4	Gia hạn license Bộ công cụ thiết kế giao diện và cộng tác trực tuyến với khả năng thiết kế UI/UX (giao diện người dùng/trải nghiệm người dùng) và hỗ trợ làm việc nhóm trong thời gian thực: + Bản quyền sử dụng 01 năm từ ngày 27/12/2025 + 03 user	Bộ	01	Theo quy định tại chương V			01	30

### 6. Đánh giá kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

- Thực hiện nghĩa vụ thuế, nộp thuế: Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

- Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là **693.959.400 VNĐ**.

- Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự: Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.

Trong đó hợp đồng tương tự là:

- Có tính chất tương tự: thuộc 1 trong 2 tiêu chí sau:
  - + Hợp đồng thuộc cùng lĩnh vực thiết bị công nghệ thông tin có giá trị đáp ứng tối thiểu là **231.319.800 VNĐ hoặc:**
  - + Hợp đồng trong đó có cung cấp bản quyền phần mềm có giá trị đáp ứng tối thiểu là **231.319.800 VNĐ** (Trong trường hợp nếu nhà thầu xác định được mã HS của hàng hóa theo yêu cầu của gói thầu và mã HS của hàng hóa trong hạng mục, hợp đồng đã thực hiện (nghiem thu) cùng mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa theo Hệ thống phân loại hàng hóa do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành (gọi chung là mã HS) thì hạng mục, hợp đồng này được coi là tương tự về chủng loại, tính chất để xem xét, đánh giá).

❖ **Ghi chú:**

Tài liệu chứng minh Hợp đồng: (Tất cả tài liệu chứng minh phải là bản phô tô có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền):

1. Đối với hợp đồng đã hoàn thành toàn bộ nhà thầu cung cấp tài liệu sau:
  - Hợp đồng;
  - Hóa đơn;
  - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc tài liệu tương đương;
  - Biên bản thanh lý (nếu hợp đồng tự thanh lý thì không cần có biên bản thanh lý).
2. Đối với Hợp đồng đang thực hiện, chưa nghiệm thu-thanh lý, nhà thầu cung cấp tài liệu sau: nhà thầu cung cấp tài liệu sau:
  - Hợp đồng;
  - Chứng từ thanh toán của chủ đầu tư hoặc hóa đơn hợp lệ của nhà thầu cho khối lượng đã hoàn thành;
  - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo phần tương ứng hoặc biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành công trình của Chủ đầu tư.
3. Đối với các hợp đồng mà nhà thầu tham gia với tư cách thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ, chỉ giá trị công việc do Nhà thầu thực hiện sẽ được xem xét khi đánh giá năng lực kinh nghiệm cho gói thầu. nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh khối lượng công việc do Nhà thầu thực

hiện trong hợp đồng với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ.

4. Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư/Bên mời thầu sẽ kiểm tra tính xác thực của hợp đồng tương tự (nhằm tránh tình trạng tạo năng lực ảo gây tình trạng không công bằng trong đấu thầu). Chủ đầu tư/Bên mời thầu có quyền kiểm tra bằng các hình thức sau:

- Đối chiếu bảng gốc hợp đồng kê khai và các hồ sơ liên quan.
- Xác nhận thông tin của Chủ đầu tư đã ký hợp đồng tương tự mà Nhà thầu kê khai trong HSDT (nếu cần).
- Kiểm tra thực tế địa điểm lắp đặt thiết bị hàng hóa trong Hợp đồng tương tự. Nhà thầu phải có trách nhiệm tổ chức việc đi kiểm tra hiện trường theo yêu cầu của Chủ đầu tư/ Bên mời thầu.

\* Nếu nhà thầu từ chối hợp tác với Chủ đầu tư/Bên mời thầu trong việc xác thực, kiểm tra các thông tin nêu trên, E-HSDT của Nhà thầu sẽ bị đánh giá không đáp ứng.

- Có quy mô (giá trị) tối thiểu **231.319.800 VND**.

**7. Đánh giá về kỹ thuật:** Áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “đạt” và “không đạt”.

**8. Đánh giá chi tiết về tài chính:** Phương pháp giá thấp nhất.

**9. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:**

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng có hiệu lực, theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang (trả tiền khi có yêu cầu theo, Mẫu số 18 Phần 4. Biểu mẫu hợp đồng).

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên bán hoàn tất thời gian giao hàng cuối cùng bao gồm thời gian giao hàng trễ cho phép và Bên Mua nhận được Bảo lãnh bảo hành.

- Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

- Trường hợp Bên B là nhà thầu là liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 03% giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải

nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 03% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho các trường hợp sau:

- Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực.
  - Bên B vi phạm thỏa thuận hợp đồng.
  - Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.
  - Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng.
- Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.

- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.

- Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Bản sao của Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được sao y bởi bởi Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng phát hành hoặc sao y bản chính còn hiệu lực.

#### **10. Tạm ứng:** Không áp dụng

#### **11. Phương thức thanh toán:**

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ yêu cầu thanh toán của nhà thầu gồm:

- + Văn bản yêu cầu thanh toán của Bên B;
- + Hóa đơn hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính do Bên B lập khi giao hàng;
- + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;
- + Giấy chứng nhận bảo hành do Nhà sản xuất hoặc Bên B phát hành;
- + Thư xác nhận của hãng về License hoặc tài liệu khác có giá trị

tương đương;

- + Biên bản Xác nhận Bản quyền phần mềm do Bên B lập;
- + Biên bản giao nhận hàng hóa do Bên B lập;
- + Biên bản kiểm nghiệm VTTB;
- + Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án.

Trong trường hợp Bên B phải bồi thường cho Bên A thì Bên A có quyền khấu trừ tiền bồi thường vào đợt thanh toán cho Bên B;

## **12. Bảo hành:**

- 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án.
- Nhà thầu bảo đảm cung cấp hàng hóa mới, chưa qua sử dụng theo đúng đề xuất đã nêu.

Nhà thầu bảo đảm hàng hóa không phát sinh khiếm khuyết do bất kỳ hành động hay sơ suất nào từ phía Nhà thầu hoặc do thiết kế, vật liệu hoặc kỹ thuật chế tạo khi hàng hóa được sử dụng bình thường trong các điều kiện phổ biến tại Việt Nam.

Thời hạn bảo hành và địa điểm áp dụng bảo hành quy định: 12 tháng đối với hàng hóa theo Hợp đồng.

Trường hợp phát hiện khiếm khuyết của hàng hóa, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các khiếm khuyết đó.

Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.

Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa trong thời hạn quy định tại hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tự sửa chữa (nếu cần thiết). Nhà thầu phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Chủ đầu tư tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo hợp đồng.

### **1. Luật áp dụng:**

Hợp đồng được hiểu và áp dụng theo pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

### **2. Giải quyết tranh chấp:**

- Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được văn bản khiếu nại của bên mua hoặc bên bán.

- Giải quyết tranh chấp: Tối đa là 30 ngày Bên bán và Bên mua có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

- Chi phí cho giải quyết tranh chấp bao gồm án phí và mọi chi phí có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, bao gồm cả chi phí luật sư (nếu có) do Bên thua kiện chịu.